

HOA NGHIÊM KINH THĂM HUYỀN KÝ

QUYỂN 7

Phẩm 19: NHƯ LAI THĂNG ĐÂU SUẤT THIÊN CUNG NHẤT THIẾT BẢO ĐIỆN

Từ đây trở xuống là trình bày về Hội thứ năm, bốn môn giống như trước.

A. TRONG GIẢI THÍCH TÊN GỌI: Tên gọi của Hội, dựa theo Xứ gọi là hội Đâu Suất Thiên Hội, dựa theo Chủ gọi là Kim Cang Tràng Hội, dựa theo Pháp gọi là Thập Hội Hương Hội. Tên gọi của Phẩm, là Như Lai trình bày về thân Pháp giới của Phật; Thăng hương đến căn cơ khởi lên tác dụng, Đâu-suất là nơi đã hương đến, ba nghĩa làm tên gọi của Phẩm. Lại hương đến cõi trời Hỷ Túc này vốn là biểu thị về đầy đủ hạnh thế gian, tất cả vật báu là biểu thị về thâm nhiếp hành thuộc nhiều môn, vốn là điểm tô qua lại đáng quý.

B. Ý ĐƯA RA:

1) Đưa ra Hội, là bởi vì giải đáp câu hỏi về Thập Hội Hương trước đây. Vả lại, trước đây trình bày về Giải-Hạnh, nay phát khởi Đại nguyện, nếu không phát khởi Đại nguyện thì sợ rằng chứng đến Vô vi, cho nên tiếp theo đưa ra. Lại vốn là xoay Giải-Hạnh trước đây hương về chứng Chân.

2) Đưa ra Phẩm, là bởi vì sắp thuyết pháp, trước phải phân rõ về nơi dựa vào, cho nên trình bày rõ ràng. Vả lại, Hội trước đã kết thúc, bắt đầu đến Hội sau, cho nên trước phải phân rõ về điều này.

C. TÔNG THỨ: Tông của Hội trước cũng có người-pháp, chủ-bạn, giáo-nghĩa, tất cả đều có Thể-Tướng-Dụng, dựa theo trước có thể biết. Lại dùng hạnh vô tận của Đại nguyện hồi hương làm Tông của Hội này, về sau sẽ phân rõ. Tông của Phẩm, nghĩa là Thiên Vương trang nghiêm Y báo xứng với pháp giới, cung điện là chủ động cảm đến; Như Lai dùng thân Chánh báo khắp nơi pháp giới, mây là chủ động ứng hiện. Cảm ứng hợp nhau mà không xao động, không xao động vắng lặng mà

phát khởi đầy đủ, duyên khởi vốn có đức là Tông của Phẩm này.

D. GIẢI THÍCH VĂN: Hội này có ba phẩm, hai phẩm đầu là phần Tựa, một phẩm sau là phần Chánh thuyết. Vì sao không có tiến lên hưởng về sau? Bởi vì thâm nhiếp Giải-Hạnh trước đây tổng quát làm phương tiện để hưởng về Địa, ngay nơi Thể của hội hưởng tất nhiên là Thắng tiến, cho nên không có. Kinh này từ trên xuống dưới, thể lệ này có bốn: 1) Dựa theo hạnh đầy đủ tiến vào phạm vi của phần vị, như Hiền Thủ đầy đủ Tín, tổng quát làm phương tiện tiến vào phần vị. 2) Dựa theo tương đối đầy đủ tiến vào phạm vi của Chứng, như phẩm Hồi Hưởng này, đầy đủ Tăng-kỳ thứ nhất, tổng quát làm phương tiện tiến vào Địa. 3) Dựa theo công dụng đầy đủ tiến vào phạm vi của không còn công dụng, như Địa thứ tám đầu tiên tổng quát thâm nhiếp bảy Địa trước làm phương tiện, đây là đầy đủ Tăng-kỳ thứ hai. 4) Dựa theo phạm vi của nhân vị thành tựu đầy đủ, như Địa mười đầu tiên thâm nhiếp chín Địa trước làm phương tiện tiến vào, đây là dựa theo thâm nhiếp đầy đủ ở Tăng-kỳ thứ ba. Còn lại cùng phần vị tiếp nhận nhau thì có phương tiện riêng, cho nên không phải là một thể lệ.

Ngay trong phần Tựa trước, hai Phẩm có hai Tựa sai biệt, giống như trước phân rõ khác nhau. Trong phẩm đầu có bảy: 1) Hội này hiện bày trọn vẹn; 2) Không chuyển động mà lên đến nơi này; 3) Thiên Vương trang nghiêm nơi chốn; 4) Nghênh đón Đức Phật thiết bày cúng dường; 5) Nhìn thấy đức thù thắng của Phật; 6) Thiên Vương cung kính thưa thỉnh; 7) Nhận lời thưa thỉnh thành tựu lợi ích.

Trong phần thứ nhất, nghĩa là Hội thuyết pháp ở tán cây Bồ-đề, Phổ Quang, Đạo Lợi, Dạ Ma... khắp mười phương trước đây, tất cả đều chưa phân tán mà lên đến nơi này, pháp đã thuyết giảng cùng lúc với những nơi ấy. Vì thế cho nên ngang thì phủ khắp mười phương, dọc thì gồm chung tám Hội, cùng lúc trước sau vô ngại mà thuyết giảng. Nghĩa còn lại giải thích giống như trước.

Trong phần thứ ba là Thiên Vương trang nghiêm nơi chốn, có hai: Một là trình bày về trang nghiêm một phương; hai là kết luận trang nghiêm các Hội khắp mười phương.

Trong phần một có hai: a) Từ xa trông thấy Phật là trình bày về nhìn thấy duyên thù thắng; b) Từ “Tức ư...” trở xuống là hiển bày về trang nghiêm pháp tòa thù thắng, trong đó trước là tổng quát hiển bày, sau từ “Dĩ vô lượng...” trở xuống là riêng biệt phân rõ.

Trong phần trước, bởi vì pháp tòa này là do thật đức mà thành tựu, cho nên có 13 tướng viên mãn: 1) Tự tướng, đó là do pháp tòa quý

báu có đủ đức; 2) Tướng của nhân, đó là do thiện vốn có mà sinh ra; 3) Tướng không hủy hoại là do Đức Phật hộ niệm; 4) Tướng thù thắng là do nhiều nhân mà sinh ra; 5) Tướng chân thật thanh tịnh là do từ pháp thanh tịnh của Đức Phật khởi lên; 6) Cọng tướng là do chúng sinh cùng trang nghiêm thọ dụng như nhau; 7) Tướng có đủ đức; 8) Tướng lìa xa ác; 9) Tướng vi diệu ngấm nhìn không hề chán ngán; 10) Tướng vượt khỏi thế gian; 11) Tướng không cấu nhiễm; 12) Tướng như nhau, đó là do tướng cùng thuộc về thế gian từ duyên quy tụ mà thành; 13) Tướng vô tận, đó là chúng sinh thấy không thể hết được, cũng là tướng rất sâu xa bởi vì chỉ có ở cảnh Phật.

Trong phần sau là riêng biệt hiển bày: Một là một câu nêu ra; hai từ “Sở vị...” trở xuống là chính thức hiển bày. Trong đó có hai: 1) Phân rõ về Khí thế gian trang nghiêm; 2) Từ “Bách vạn ức chư thiên thần...” trở xuống là phân rõ về Chúng sinh thế gian trang nghiêm, trong này cũng phân ra có nghĩa về Trí chánh giác.

Trong phần một cũng có hai: a) Trang nghiêm sự việc bên ngoài; b) Từ “Bách vạn ức thần lực...” trở xuống là trình bày về trang nghiêm thuộc pháp bên trong.

Trong phần a có hai: Trước là trang nghiêm về sắc tướng; sau từ “Bách vạn ức Thiên cái tràng nhất thiết bảo linh...” trở xuống là trang nghiêm về âm thanh.

Trong phần trước có bốn: Thứ nhất là trang nghiêm về sự xentạp có 52 loại; thứ hai từ “Bách vạn ức đại hải nguyệt...” trở xuống là trang nghiêm về sự riêng biệt, trong đó vật báu có 21 loại, hương vi diệu có 17 loại, mây mưa có 21 loại; thứ ba từ “Bách vạn ức Thiên bảo tràng...” trở xuống là trở lại trình bày về trang nghiêm xen tạp có 29 loại; thứ tư từ “Thiên tạp bảo y...” trở xuống là trở lại trình bày về trang nghiêm sự riêng biệt, trong đó y và tràng đều có mười loại.

Trong phần sau là trang nghiêm về âm thanh, có 42 câu phân hai: Trước là Nhạc âm có mười loại; sau từ “Diệu âm...” trở xuống là trình bày về Pháp âm. Trong đó có hai: Đầu là tổng quát ca ngợi về công đức của Tam Bảo; sau là riêng biệt ca ngợi về công đức của Bồ-tát Thập Trú. Trong mục trước có ba: 1) Mười câu ca ngợi về công đức của Phật Bảo; 2) Từ “Thán nhất thiết Bồ-tát...” trở xuống là bốn câu ca ngợi về công đức của Bồ-tát thuộc Tăng Bảo; 3) Từ “Thán thâm pháp...” trở xuống là tám câu ca ngợi về công đức thành tựu lợi ích của Pháp Bảo. Hai câu riêng biệt ca ngợi về công đức của Thập Trú, bởi vì là nhân hạnh thuộc về phần vị chính thức, có thể biết. Phần trang nghiêm bên

ngoài, xong.

Trong phần b là trang nghiêm thuộc pháp bên trong, cũng là trang nghiêm đã nói trên đây. Nay phân rõ trang nghiêm đã phát sinh công đức thù thắng là hiển bày về đức dụng của pháp tòa, trong đó có 31 câu phân ba: Một là 13 câu phát sinh các hành xen nhau như Tín-Tiến-Niệm-Định-Tuệ..., Tịnh giải thoát là Giải thoát không nghĩ bàn; hai có 11 câu phát sinh về hành thuộc 10 Độ, trong đó câu cuối là kết luận về 10 Độ có thể biết; ba từ “Phổ nhập...” trở xuống là bảy câu trình bày về phát sinh Đại Dụng của ba nghiệp, đây là tòa Sư Tử của ba nghiệp, bởi vì y-chánh vô ngại. Phần trang nghiêm Khí thế gian, xong.

Trong phần hai là Chúng sinh thế gian trang nghiêm, cũng có hai: Trước có 58 chúng là trang nghiêm thuộc tướng bên ngoài; sau từ “Xuất Bồ-tát tịnh nguyện...” trở xuống là trang nghiêm thuộc pháp bên trong.

Trong phần trước có hai: Đầu là 44 chúng hiển bày về trang nghiêm chúng trời-người, sau là 14 chúng phân rõ về trang nghiêm chúng Bồ-tát.

Trong phần đầu: Một là 15 chúng trời-người-tám bộ... thuộc cõi Dục; hai là 29 chúng thuộc trời cõi Sắc... Nhưng nơi khác nói ở trong bốn Thiên đều có ba cõi trời, ở đây mỗi Thiên có bốn, đều một là tổng quát, còn lại ba là riêng biệt, đó là trời quyển thuộc của cõi Phạm trong Sơ thiên, trời Thiếu Quang trong Nhị thiên, trời Biến Tịnh trong Tam thiên, trời Mật Thân trong Tứ thiên, những trời này đều là tổng quát cho nên không giống nhau. Lại trời Tiểu Mật Thân trong Tứ thiên, nơi khác nói là trời Phước Ái, trời Vô Lượng Mật Thân thì gọi là trời Phước Sinh, trời Mật Quả là trời Quả Bảo, cũng gọi là Quảng Quả, bởi vì cõi trời Tứ thiên đoạn hết hoạt động của thân không còn hơi thở ra vào, cho nên đều gọi là Mật. Tiếp là năm cõi trời Tịnh Cư. Sau lại nói là bách vạn ức chúng chúng Thiên, phải là trời cõi Vô sắc, đã không hiển bày tên gọi thì có lẽ gồm chung tất cả.

Trong phần sau là chúng Bồ-tát: Một là 10 chúng dựa vào tên gọi thuộc phần vị của mình hiển bày về đức dụng; hai là bốn chúng dùng tên gọi của cõi trời mà nói.

Trên đây đều là thật đức sai biệt pháp giới tự tại trong Hải Ấn, bởi vì người và pháp vô ngại, y báo và chánh báo dung hòa tự nhiên, cho nên dẫn đến như vậy.

Trong phần sau là pháp bên trong, cũng là trang nghiêm đã nói trên đây. Nay là trang nghiêm đã thành tựu công đức có thể làm Dụng

thù thắng, có hai mươi câu về hành tướng-pháp môn, có thể biết. Trên đây là trang nghiêm pháp tòa của một phương, xong.

Phần thứ hai là như thế giới này, kết luận về trang nghiêm pháp tòa ở vô tận thế giới khắp mười phương, có thể biết.

Trên đây là phần Thiên Vương mười phương trang nghiêm pháp tòa chủ-bạn, xong.

Trong phần thứ tư là nghênh đón Đức Phật thiết bày cúng dường, có hai: Một-Ra ngoài nghênh đón phát khởi cúng dường thuộc về Tự phần; hai-Từ “Phật thần lực...” trở xuống là thiết bày cúng dường thuộc về Thắng tiến.

Trong phần một có hai: 1) Chư Thiên phát khởi cúng dường thuộc cõi trời, trong đó trước là mưa xuống mười loại cúng dường, sau là thuận theo thân phát ra nhiều loại tổng hợp để ngắm nhìn lễ lạy. 2) Từ “Bất khả số...” trở xuống là trình bày về Bồ-tát phát khởi cúng dường thuộc xuất thế gian.

Trong phần hai là cúng dường thuộc về Thắng tiến, cũng có hai: Trước là chư Thiên phát khởi cúng dường, sau là Bồ-tát phát khởi cúng dường thuộc xuất thế gian.

Trong phần trước có bốn: 1) Phật lực khiến cho trời nhìn thấy mong mỗi tự vui mừng. 2) Từ “A-tăng-kỳ...” trở xuống là áo chứa đầy hoa... đi đến nơi Đức Phật tôn kính rải ra để cúng dường. 3) Từ “Úc na-do-tha...” trở xuống là trang nghiêm hư không ở nơi Đức Phật đi qua, trong đó có mười loại, một loại đầu là tổng quát, chín loại còn lại là riêng biệt; trong riêng biệt thì mỗi một loại đều là trước khởi tâm thù thắng, sau phát khởi cúng dường tuyệt diệu, có thể biết. 4) Từ “Vô số ức...” trở xuống là từ thân đưa ra vật cúng ở bên đường cúng dường Đức Phật, có tám câu có thể biết.

Trong phần sau là Bồ-tát phát khởi cúng dường thuộc xuất thế gian, có ba: 1) Từ ý nghiệp đưa ra cúng dường; 2) Từ thân nghiệp đưa ra cúng dường; 3) Ngữ nghiệp ca ngợi Đức Phật.

Trong phần một có hai: Trước là tổng quát hiển bày về sự cúng dường, sau từ “Nhất thiết bảo cái...” trở xuống là riêng biệt trình bày về cúng dường Đức Phật.

Trong phần trước có hai: Đầu là nêu ra, lia ba cõi là nêu ra phạm vi giới hạn của cúng dường, từ pháp chân thật phát sinh là nêu ra nhân của cúng dường. Sau là trong giải thích, trước là giải thích về phạm vi giới hạn, bởi vì lia phiến não, bởi vì tâm Từ rộng khắp, bởi vì trí sâu xa, bởi vì chỉ có Đức Phật có thể biết được, bởi vì lia xa ba cõi; sau là giải

thích về nguyên nhân, sinh ra từ bốn nhân cho nên gọi pháp chân thật phát sinh: 1) Tín kiên cố là trí Gia hạnh; 2) Thiện không nghĩ bàn là trí Chánh chứng; 3) Biến hóa là trí Hậu đắc; 4) Pháp chân thật là lý đã chứng. Đã từ đây phát khởi, lại xứng với tánh bình đẳng cho nên dùng pháp ấn Vô hành mà ấn định.

Trong phần sau là riêng biệt phân rõ về chín loại cúng dường Đức Phật, trong mỗi một loại đều có năm nghĩa: 1) Nêu ra sự cúng dường; 2) Khắp nơi pháp giới trình bày về xứng với chân tánh; 3) Dùng để cúng dường Đức Phật; 4) Hơn hẳn chư Thiên hiển bày về thù thắng; 5) Nguyên nhân phát ra. Lại cũng bốn nghĩa đầu là phạm vi giới hạn trong phần tổng quát trên đây, một nghĩa sau là nguyên nhân trên đây. Ở trong phần cúng dường tòa cao, tâm-cảnh giống như Phật là trình bày về chứng lý giống với Phật, dựa vào đây sinh khởi pháp tòa khiến cho pháp tòa cũng giống với cảnh Phật, bởi vì Bồ-tát này đều là phần vị cao nhất thuộc Phổ Hiền, nhân quả như nhau, còn lại dựa theo có thể biết.

Trong phần hai là thân nghiệp cúng dường, từ thân phát ra tám sự như mây... để cúng dường có thể biết.

Trong phần ba từ “Vô lượng Bồ-tát...” trở xuống là ngữ nghiệp cúng dường, ca ngợi công đức vô biên của Pháp thân Phật có thể biết.

Trong phần thứ năm là nhìn thấy đức thù thắng của Phật, có hai: Một, Đại chúng nhìn thấy thân mây pháp giới của Phật; hai, từ “Nhĩ thời Như Lai...” trở xuống là trình bày về ý của Đức Phật hiện ra thân mây này.

Trong phần một cũng có hai: 1) Thấy đức dụng vô biên của thân pháp giới; 2) Từ “Nhĩ thời chư Thiên kiến Như Lai thân...” trở xuống là trình bày về thấy diệu dụng vô tận trong ánh sáng của thân Phật.

Trong phần trước, như vậy đã hiện rõ, đã thấy thân pháp giới của Phật lẽ nào có hạn lượng, nay lại dựa vào văn kết luận ở phần sau phân ra làm mười môn, trong đó có hai: Trước là hiển bày về đức của mười môn, sau từ “Như thị chánh niệm...” trở xuống là kết luận về tên gọi của mười môn.

Trong phần trước phân rõ về mười môn này tức là mười đoạn, nhưng hướng về sau kết luận thì không theo thứ tự.

Đoạn một từ đầu đến thanh tịnh thiện căn là vượt lên trên trình bày về môn thứ mười thấy Phật thị hiện thần lực tự tại không thể nghĩ bàn, trong đó trước là nêu ra người có thể trông thấy, sau là hiển bày về thân Phật đã trông thấy. Vô lượng là chính thức hiển bày về thân pháp giới không có hạn lượng, hiển bày ở dưới tán cây Bồ-đề khắp tất cả thế

gợi trước đây, không có nơi nào không hiện rõ. Thần tức không nghĩ bàn là hiển bày không rời xa tán cây Bồ-đề mà lên trên cõi trời... trước đây. Trong văn có bốn: 1) Diệu dụng làm lợi ích cho chúng sinh; 2) Từ “Châu biến...” trở xuống là đức rộng khắp làm lợi ích cho chúng sinh; 3) Từ “Thành tựu...” trở xuống là Dụng sâu xa khiến cho cung kính; 4) Từ “Tùy sở...” trở xuống là ứng cơ thành tựu cứu giúp.

Đoạn hai từ “Hiển hiện Như Lai...” trở xuống là lùi lại phân rõ về môn thứ nhất Đại chúng chánh niệm Như Lai như vậy, trong đó có hai: Trước là trình bày Như Lai hiện rõ về đức thù thắng của mình, đó là Đại phước-Đại trí-Đại định và Thể rộng khắp. Sau từ “Linh nhất thiết...” trở xuống là làm nhiều lợi ích cho chúng sinh, trong đó có ba: Một là lợi ích cho Địa tiền; hai từ “Tất năng...” trở xuống là lợi ích cho Địa thượng; ba từ “Nhất thiết pháp vân...” trở xuống là lợi ích làm cho quả đầy đủ.

Đoạn ba từ “Dĩ Chánh giác...” trở xuống là trình bày về môn thứ hai quán sát Chánh giác, trong đó có hai: Trước là trình bày về Tự giác thành tựu đầy đủ, nghĩa là đầu hiểu rõ về cảnh Tục đế, sau từ “Ưu bất thối...” trở xuống là hiểu rõ cảnh Chân đế. Sau từ “Giáo hóa nhất thiết...” trở xuống là trình bày về Giác tha thành tựu đầy đủ.

Đoạn bốn từ “Thị hiện sắc thân...” trở xuống là trình bày về môn thứ ba tiến vào trí tuệ sâu xa, trong đó sắc thân là chỗ dựa để khởi trí, sau hiển bày về tướng của trí có bốn: 1) Trí quán xét chúng sinh; 2) Từ “Thiện giải...” trở xuống là trình bày về trí nhận biết mười Lực... của Phật; 3) Từ “Trú nhất thiết...” trở xuống là trí nhận biết về pháp môn; 4) Từ “Tất năng...” trở xuống là trình bày về thành tựu biển sâu của trí.

Đoạn năm từ “Như Lai...” trở xuống là trình bày về môn thứ tư tiến vào công đức hải, trong đó có bốn công đức: 1) Đức của Tịch-Dụng vô ngại, là mặt trời chiếu rọi căn cơ không lặn mà luôn luôn trú trong tịch diệt của Phật; 2) Từ “Ưu ngã-ngã sở...” trở xuống là trình bày về đức của Đại Hạnh vô nhiễm; 3) Từ “Tại đại chúng...” trở xuống là trình bày về đức của Đại Trí vô trước; 4) Từ “Dĩ Đại Bi...” trở xuống là trình bày về đức của Đại Bi nhiếp hóa. Trong đó đầu là nêu ra sự nhiếp hóa, từ “Tất thiện phân biệt...” trở xuống là trình bày về ý nhiếp hóa, nghĩa là vì chúng sinh mà phân biệt các hành như Trí-Tín... khiến cho thành tựu Chánh giác, lúc ấy mới phát ra tâm Đại Từ của Phật hiển bày về tâm Bi của Phật, không như vậy thì lẽ nào ở trong tâm Từ của Phật?

Đoạn sáu từ “Phật thân vô lượng...” trở xuống là trình bày về môn thứ bảy Chánh tri của Như Lai, trong đó đầu là phân rõ hai nghiệp thân-ngữ của Như Lai, sau từ “Ưu khứ lai...” trở xuống là trình bày về ý

nghiệp của Như Lai. Trong đó có hai: 1) Chiếu rọi ba đời để thâm nhiếp chúng sinh; 2) Từ “Phổ ư...” trở xuống là khắp mười phương mà hóa độ chúng sinh.

Đoạn bảy từ “Phật trí tuệ nguyệt...” trở xuống là trình bày về môn thứ năm đạt đến tuệ như hư không, văn sau nói: Bồ-tát là vắng trắng trong lành qua lại giữa cảnh Không tuyệt đối. Trong này hiển bày về vắng trắng của Phật qua lại giữa cảnh Không. Trong đó có hai: Một là trình bày về tuệ vô ngại soi chiếu Không, trước là soi chiếu Chân, tiếp từ “Tuệ tâm...” trở xuống là soi chiếu Tục, sau từ “Nhất thiết thế gian...” trở xuống là thông hiểu Tục hiển bày Chân. Hai từ “Thuận chúng sinh...” trở xuống là tuệ làm lợi ích cho chúng sinh không đấm trước, trong đó có ba: 1-Lợi ích hiện thân hàm chứa tiếp nhận, từ “Giải liễu...” trở xuống là trình bày về không đấm trước; 2) Từ “Tùy thuận...” trở xuống là lợi ích cứu khổ lìa xa cấu nhiễm, từ “Vị tăng...” trở xuống là không đấm trước; 3) Từ “Chánh quán...” trở xuống là khiến cho thành tựu lợi ích tốt đẹp, từ “Vĩnh ly...” trở xuống là không đấm trước.

Đoạn tám từ “Phóng quang minh võng...” trở xuống là trình bày về môn thứ tám quán sát tướng tốt thuộc nghiệp thanh tịnh của Như Lai, trong đó có hai: Một là ánh sáng của Phật soi chiếu hiện rõ; hai từ “Linh nhất thiết chúng...” trở xuống là trình bày về chúng tìm theo ánh sáng thấy tướng tốt thuộc nghiệp thanh tịnh khắp mười phương của Phật. Trong phần này có hai: 1) Thấy nghiệp thuộc tự tướng của Phật, nghĩa là trước thấy tướng tốt của Phật đã hiện rõ ở mười phương thế giới; sau từ “Bồ-tát sở hành...” trở xuống là thấy nghiệp thanh tịnh của Phật, nghĩa là trước thấy nghiệp thanh tịnh thuộc Tự lợi, từ “Thiện phân biệt...” trở xuống là nghiệp thanh tịnh thuộc Lợi tha. 2) Từ “Thành tựu...” trở xuống là thấy Phật có thể thành tựu tướng tốt cho người khác, nghĩa là trước có thể thành tựu, sau từ “Giai linh thành tựu...” trở xuống là đã thành tựu.

Đoạn chín từ “Tự tại Pháp Vương...” trở xuống là lùi lại trình bày về môn thứ sáu nhận biết về phước điền của chúng sinh, trong đó có hai: Một là tổng quát hiển bày, hai là riêng biệt hiển bày. Trong phần một là tổng quát: Đầu là chiếu rọi hiện rõ về tướng thù thắng thuộc phước điền của Như Lai, sau là giải thích hiển bày về nghĩa thù thắng, bởi vì dựa vào trí duyên sinh cho nên thù thắng. Hai là trong phần riêng biệt hiển bày về mười loại công đức của Như Lai làm phước điền cho thế gian: 1) Đức của thân trí khắp nơi thế gian. 2) Từ “Vô ngại Thiên hội...” trở xuống là đức của phước thù thắng đến với cơ. Hai loại này

là Thế trạng của ruộng, bởi vì nghĩa của ruộng sinh ra phước thuộc về thế gian, cho nên đều nói là thế gian. Từ đây trở xuống là trình bày về lợi ích cho chúng sinh trở thành đức, hiển bày về Dụng thù thắng của ruộng. 3) Từ “Vô thượng Đạo Sư...” trở xuống là trình bày về đức khéo léo dẫn dắt của bậc Đạo Sư, Vô úy Thừa là nơi qua lại của bậc Đạo Sư. 4) Từ “Nhất thiết thế...” trở xuống là trình bày về đức khéo léo chữa trị của bậc Y Vương, đầu là sửa trị hoặc chướng, tiếp từ “Thiện năng...” trở xuống là khiến cho lìa xa khổ báo, sau từ “Tùy kỳ...” trở xuống là khiến cho lìa xa ác nghiệp. 5) Từ “Tùy kỳ sở ứng hiện Phật...” trở xuống là tùy theo thích hợp để hiện thân mới tăng thêm công đức phước thiện. 6) Từ “Nhất thiết chúng sinh...” trở xuống là đức giác ngộ mê mờ làm cho yên ổn. 7) Từ “Như Lai tối thắng...” trở xuống là đức của Trí Vương làm cho hiểu biết thông suốt. 8) Từ “Vô lượng công đức...” trở xuống là đức của nhân tròn vẹn-quả thanh tịnh, trong đó câu đầu là nêu ra quả, từ “Nghiệp hạnh...” trở xuống là hiển bày về nhân tròn vẹn, nghĩa là thời gian thuộc nhân vị ở thế gian đã tu nghiệp hạnh chỉ có thể cảm đến quả báo thị hiện của thế gian, và lúc tuệ đạt được giải thoát thành Phật khiến cho những hạnh trước đây thấy đều thanh tịnh, bởi vì ra khỏi cấu nhiễm. 9) Từ “Năng mãn...” trở xuống là đức có thể đầy đủ nguyện của thế gian. 10) Từ “Thị thế...” trở xuống là đức có thể làm bạn với thế gian, vì thế cho nên nói Phật là ruộng phước thù thắng.

Đoạn mười từ “Quang minh thanh tịnh...” trở xuống là lùi lại trình bày về môn thứ chín Chánh tri Pháp thân soi chiếu rộng khắp mười phương, trong đó có bảy: 1) Soi chiếu loại trừ chướng ngại của hành, trong sáu sai lầm nêu ra sai lầm thứ nhất. 2) Từ “Tất linh...” trở xuống là làm thanh tịnh hạnh nguyện ấy. 3) Từ “Đẳng quán...” trở xuống là đức phá bỏ cấu nhiễm phát sinh thanh tịnh, trong đó quán xét bình đẳng giống như trí Phật soi chiếu khắp nơi, khởi nghiệp thanh tịnh giúp cho tu đối trị, làm cho ma phải hàng phục diệt sạch duyên nhiễm, diệt hết mê hoặc trừ bỏ nhân nhiễm, phát sinh năng lực là đức đã thành tựu, gọi là mười Lực. 4) Từ “Nhất thiết thế gian...” trở xuống là phá trừ ngu si trao cho trí, trước là phá bỏ bốn Trụ, ở đây diệt trừ Vô minh, đầu là phá trừ ngu si, từ “Pháp thí...” trở xuống là trao cho trí. 5) Từ “Như Lai trí...” trở xuống là khiến cho lìa xa oán thù thỏa mãn ý nguyện. 6) Từ “Tối thắng...” trở xuống là làm duyên phát sinh thiện, đầu là tổng quát, từ “Thiếu tu...” trở xuống là riêng biệt, nghĩa là bởi vì ruộng của Phật thù thắng cho nên tu một phần cúng dường đạt được công đức to lớn, đặt chúng sinh vào trí địa vô tận, cho nên đức to lớn hiển bày về quả báo vô

lượng trước đây, trí địa hiển bày về đầy đủ thanh tịnh trước đây. 7) Đức hoan hỷ trừ nạn, nghĩa là thiện do tâm phát khởi, tâm đã thấy Phật sinh ra hoan hỷ, trong tâm hoan hỷ sinh ra pháp thiện rộng lớn, cho nên trừ diệt ba ác-tám nạn. Trên đây là mười môn riêng biệt phân rõ, xong.

Từ đây trở xuống là phần sau tổng quát kết luận về tên gọi, nhưng công đức của Đức Phật này đã viên dung vô ngại cùng một thân pháp giới, cho nên ở đây kết luận đều có gồm chung và riêng biệt.

Như vậy Chánh niệm về Như Lai, luận gồm chung đầy đủ toàn bộ các công đức trên đây gọi là Như Lai, trình bày về Đại chúng này chuyên tâm trú tưởng đối với Như Lai như vậy, gọi là Chánh niệm như vậy; luận riêng biệt thì đây là kết luận về môn thứ hai trước đây.

Hai là luận gồm chung về các công đức trên đây tổng quát gọi là Chánh giác, bởi vì tất cả đều xem xét rõ ràng, trình bày về chúng ở đây thâm nhiếp suy nghĩ soi chiếu thông suốt, cho nên gọi là Chánh giác quán sát như vậy; luận riêng biệt thì đây là kết luận về môn thứ ba trước đây.

Ba là luận gồm chung về các đức của Phật trên đây, tất cả đều là trí tuệ sâu xa, bởi vì soi chiếu rõ ràng không có đáy, trình bày về chúng tương ứng với trí tuệ này, gọi là tiến vào như vậy; luận riêng biệt thì đây là kết luận về môn thứ tư trước đây.

Bốn là luận gồm chung về các công đức của Phật trên đây, toàn là biển rộng của công đức, trình bày về trí của chúng này khế hợp, gọi là tiến vào; luận riêng biệt thì đây là kết luận về môn thứ năm trước đây.

Năm là luận gồm chung về các đức của Phật trên đây, tổng quát gọi là trí tuệ hư không, bởi vì xem xét chiếu soi gọi là tuệ, bởi vì tuệ xứng với tánh cùng một vị vô hạn-vô ngại gọi là Không, trình bày về trí của chúng này đạt đến bến bờ ấy, gọi là đến như vậy; luận riêng biệt thì môn này vượt lên trên kết luận về môn thứ bảy trước đây.

Sáu là luận gồm chung về Phật đầy đủ các đức trên đây, gọi là làm ruộng phước cho chúng sinh, bởi vì ruộng này có thể tự nhiên sinh ra phước thù thắng, chúng hiểu rõ về điều này, gọi là biết như vậy; luận riêng biệt thì vượt lên trên kết luận về môn thứ chín trước đây.

Bảy là luận gồm chung đầy đủ các đức trên đây gọi là Như Lai, bởi vì đều từ chứng lý mà thành, cho nên chúng biết có thể hiểu rõ; luận riêng biệt thì lùi lại kết luận về môn thứ sáu trước đây.

Tám là luận gồm chung về đức trên đây, tất cả đều là tướng tốt thuộc nghiệp thanh tịnh của quả Phật, chúng nhìn có thể biết; luận riêng biệt thì đây là kết luận về môn thứ tám trước đây.

Chín là luận gồm chung về đức trên đây, tất cả đều là pháp công đức to lớn mà thành thân Phật, tất cả đều soi chiếu rõ ràng rộng khắp mười phương, chúng biết có thể hiểu rõ; luận riêng biệt thì vượt lên trên kết luận về môn thứ mười trước đây.

Mười là luận gồm chung về đức trên đây, tất cả đều là thần lực tự tại không thể nghĩ bàn của Như Lai; luận riêng biệt thì lùi lại kết luận về môn thứ nhất trước đây.

Vả lại, mười môn trên đây cần phải dùng lý của sáu tướng dung hòa thâm nhiếp chọn lấy mới hiển bày mà thôi.

Từ đây trở xuống là phần hai trình bày về chúng nhìn thấy diệu dụng trong ánh sáng của thân Phật, trong đó có ba: Một, thấy diệu dụng trong ánh sáng phát ra từ lỗ chân lông của Phật có mười câu, câu đầu là gốc, chín câu còn lại là ngọn, là sự việc trong ánh sáng và pháp môn, có thể biết; hai, từ “Nhĩ thời chư Thiên phục kiến...” trở xuống là trình bày về thấy diệu dụng trong ánh sáng phát ra từ thân của Phật; ba, từ “Hựu đở tự tại...” trở xuống là thấy diệu dụng lợi ích cho chúng sinh trong thần lực của Phật.

Ngay trong ánh sáng của thân có hai: Trước là thấy phát ra ánh sáng nhiều màu sắc; sau từ “Hựu Phật thân...” trở xuống là phát ra ánh sáng quý báu tuyệt diệu.

Trong phần trước có bảy câu: Một là ánh sáng chiếu rọi pháp giới. Hai từ “Thị hiện...” trở xuống là trong ánh sáng hiện rõ thuyết pháp. Ba từ “Hiển hiện A-tăng-kỳ...” trở xuống là trong ánh sáng hiện rõ trang nghiêm khác lạ, trong vô tận đời kiếp là giải thích về nghĩa không cùng tận. Bốn từ “Tất phổ chiếu...” trở xuống là trong ánh sáng hiện rõ Đức Phật làm lợi ích cho chúng sinh trong quốc độ. Năm từ “Hiển hiện...” trở xuống là hiện rõ nhiều Hóa thân. Sáu từ “Phổ chiếu vô lượng...” trở xuống là chiếu rọi tận cùng pháp giới. Bảy từ “Trì nhất thiết...” trở xuống là trình bày về ý phát ra ánh sáng.

Trong phần sau là nhân của ánh sáng phát ra, nghĩa là Chân như bình đẳng là nơi an trú của Phật, từ đó sinh ra.

Trong phần hai là thân phát ra ánh sáng quý báu tuyệt diệu có hai: Trước nêu ra ánh sáng phân rõ về nhân có ba: Một là công đức; hai là Đại nguyện; ba là không phóng dật. Sau sinh ra vô lượng là hiển bày về diệu dụng của ánh sáng.

Trong phần ba trình bày về thấy diệu dụng lợi ích cho chúng sinh trong thần lực của Phật có hai: a) Gồm chung lợi ích cho chúng sinh; b) Từ “Ưu nhất thiết...” trở xuống là lợi ích nhiều cho Bồ-tát. Trên đây là

Đại chúng nhìn thấy thân mây pháp giới của Phật, xong.

Từ đây trở xuống là phần hai trình bày về ý của Đức Phật hiện ra thân mây này, trong đó có hai: 1) Hiện rõ thân mây này làm lợi ích cho chúng sinh, khiến cho thuận theo Chánh hạnh; 2) Từ “Như Lai hiển hiện...” trở xuống là khiến cho chúng sinh nhận biết về đức thù thắng tự tại vô biên của Phật.

Trong phần một Đại Bi che phủ khắp nơi là trình bày về tâm hiện bày công đức của Phật, trí tuệ trang nghiêm là hiển bày về đức đã thị hiện, nghĩa là nhắc lại đức đã hiện rõ ở văn trên nêu ra, bởi vì đều là hiển bày về Đại Trí trang nghiêm.

Từ “Dục linh...” trở xuống là chính thức hiển bày về việc đã làm, trong đó có ba: Một- Lợi ích dần dần tùy theo phần vị có sáu câu, tức là lợi ích của sáu phần vị như Tín..., ở trong quả vị đạt được pháp sâu xa là Đại Niết-bàn, đầy đủ ánh sáng trí tuệ là Đại Bồ-đề, còn lại có thể biết. Hai- Từ “Mãn túc...” trở xuống là lợi ích dần dần tùy theo công hạnh, trong đó cũng có sáu câu: 1) Tâm kiên cố mong cầu quả; 2) Từ “Bất hoại pháp tánh...” trở xuống là quán xét hiểu rõ đối với pháp; 3) Từ “Mãn túc...” trở xuống dựa vào hiểu biết phát khởi thực hành; 4) Từ “Thành tựu thanh tịnh...” trở xuống là thực hành thành tựu tiến vào chứng; 5) Từ “Cụ túc tu...” trở xuống là trình bày về chứng đầy đủ-đức tròn vẹn gọi là hạnh Phổ Hiền; 6) Từ “Thành tựu Như Lai...” trở xuống là nhân tròn vẹn đạt được quả.

Ba- Từ “Viễn ly...” trở xuống là lợi ích tùy theo nghĩa sai biệt, trong đó có ba: 1) Khiến cho xa rời tà ma, đạt được Chánh trí nguyên; 2) Khiến cho thường thấy Phật, đạt được Đại trí đoạn; 3) Khiến cho thường dựa vào Phật, đạt được Pháp nhập chúng.

Trong phần hai là khiến cho chúng nhận biết về đức vô biên của Phật, hiện bày vô số pháp thiện thanh tịnh tương tự như vậy, tổng quát nhắc lại đức đã hiện rõ ở văn trên. Bởi vì đều là tương thuộc thiện căn thanh tịnh của Phật, điều phục chúng sinh mà tổng quát nêu ra ý ấy. Vì sao hiện rõ đức để mà điều phục chúng sinh? Nghĩa là đều khiến cho biết công đức to lớn của Phật.

Chính thức hiển bày về việc đã làm có hai: Đầu là riêng biệt phân rõ, sau là tổng quát kết luận. Trong riêng biệt có năm: 1) Khiến cho nhận biết về đức đầy đủ của Phật; 2) Từ “Như Lai...” trở xuống là dụng rộng rãi; 3) Từ “Bổn sở...” trở xuống là quả cao nhất; 4) Từ “Thành tựu Pháp Vương...” trở xuống là trí tròn vẹn; 5) Từ “Thành tựu tối thắng...” trở xuống là đức sâu xa, nghĩa là Thể thanh tịnh-Đức đầy đủ-Tướng

trang nghiêm sáng ngời. Trong tổng quát từ “Ưu nhất thiết kiếp...” trở xuống là kết luận về đức vô tận, bởi vì riêng biệt giải thích khó đầy đủ cho nên tổng quát gồm chung để kết luận.

Trong phần thứ sáu là Thiên Vương cung kính thưa thỉnh, thiện lai là trình bày về Phật đầy đủ đức pháp giới, không chuyển động mà đến, khéo ứng cơ mà đến, thuận với lý mà đến.

Trong phần thứ bảy là Đức Phật nhận lời thưa thỉnh thành tựu lợi ích, có hai: Đầu là lợi ích lên trên cung điện; sau từ “Nhĩ thời Thế Tôn...” trở xuống là lợi ích lên trên pháp tòa.

Trong phần đầu có hai: Trước là nhận lời thưa thỉnh lên trên cung điện; sau từ “Nhĩ thời...” trở xuống là trình bày về tướng của lợi ích.

Trong phần trước có hai: Một, lên trên cung điện ở cõi này, vô biên tướng hải là tướng trang nghiêm của Phật, khiến cho Thiên Vương hoan hỷ... là chính thức trình bày về ý nhận lời thưa thỉnh, tức là lên trên cung điện... trình bày về cơ duyên kế hợp. Hai, từ “Như thử...” trở xuống là kết luận hội tụ mười phương lên trên cung điện viên mãn.

Trong phần sau là tướng của lợi ích có ba: Một, lợi ích về nơi chốn trang nghiêm có mười câu có thể biết. Hai, từ “Nhĩ thời...” trở xuống là trình bày về Thiên Vương đạt được lợi ích của Định. Trong đó đầu là Chánh niệm không tán loạn, chính thức trình bày về đạt được Định; sau là dựa vào Định tăng thêm thiện. Tăng thêm thiện có bốn: 1) Tâm tiến lên; 2) Tâm hoan hỷ; 3) Tâm Bồ-đề; 4) Tổng trì. Ba, khiến cho Thiên Vương nhớ lại thiện nghiệp đời trước của mình ca ngợi Phật.

Trong phần hiển bày về nơi chốn lợi ích, có hai: Trước là thế giới này, nghĩa là ca ngợi mười Đức Như Lai trước mười vị Phật ở cõi trời Dạ-ma trước đây, nhờ vào đó hiển bày dần dần sâu xa vượt qua trước, lý thật thì nối thông với tất cả chư Phật. Sau là kết luận về mười phương.

Trong phần hai là lợi ích lên trên pháp tòa, có hai: Trước là lên trên pháp tòa ở thế giới này, sau là lên trên pháp tòa ở mười phương.

Trong phần trước, có hai: Trước là lên trên pháp tòa, sau là tướng của lợi ích.

Trong tướng của lợi ích, có hai: Trước là lợi ích của pháp, một là hiện rõ thân giống như thân của chư Phật ba đời, hai là ứng cơ thuyết pháp, ba là trình bày về Pháp thân Vô trước. Sau là trình bày về lợi ích của sự việc và kết luận đều có thể biết.
